

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **I. Giới thiệu về gói thầu**

#### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

- Tên Công trình: Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Định 22, Tân Định 35, Tân Định 26 – Nhánh 3.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bắc Tân Uyên.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Địa điểm xây dựng: Xã Bắc Tân Uyên, TP. Hồ Chí Minh.

- Loại cấp công trình: Công trình Giao thông, cấp IV.

#### **2. Quy mô đầu tư:**

##### **2.1 Quy mô đầu tư:**

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tân Định 22 với chiều dài 548m, bề rộng mặt cắt ngang 7m + 7,35m.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tân Định 35 với chiều dài 145,75m, bề rộng mặt cắt ngang 3,5m.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Tân Định 26 – Nhánh 3 với chiều dài 649,3m, bề rộng mặt cắt ngang 5,5m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép cho đường Tân Định 22.

- Bố trí vạch sơn, biển báo giao thông theo quy định.

##### **2.2. Giải pháp kỹ thuật:**

###### **2.2.1. Phân đường giao thông:**

Công trình đường giao thông với cấp kỹ thuật: Cấp B.

Vận tốc thiết kế (Vtk):  $Vtk = 20\text{Km/h}$ .

Tải trọng thiết kế: 2,5 tấn.

Bình đồ: Tuyến đường thiết kế trên cơ sở nền đường hiện hữu, tổng chiều dài tuyến 1.343,05m, toàn tuyến có 17 đỉnh đường cong nằm, bán kính từ  $R=25+1000\text{m}$ .

+ Đường Tân Định 22 dài 548m, bố trí 8 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm  $R = 25+1000\text{m}$ .

+ Đường Tân Định 35 dài 145,75m, bố trí 02 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm  $R = 110\text{m}+190\text{m}$ .

+ Đường Tân Định 26 – Nhánh 3 dài 649,3m, bố trí bố trí 09 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm  $R = 25m+800m$ .

Trắc dọc: Cao độ hoàn thiện tuyến cơ bản bám theo cao độ đường hiện hữu (đắp từ 0 + 0,55m), đảm bảo kết nối êm thuận với các tuyến đường xung quanh, tránh ứ đọng nước, tận dụng được nền đường hiện hữu, đồng thời cân đối và hài hòa với địa hình tự nhiên hai bên tuyến.

Trắc ngang:

+ Đường Tân Định 22:

Đoạn từ Km0+000 đến Km0+240:

Mặt đường	2,75m x 2 bên = 5,5 m;
Hệ thống thoát nước	<u>0,75m x 2 bên = 1,5m;</u>
Tổng cộng	7m.

Đoạn từ Km0+240 đến Km0+548:

Mặt đường	2,75m x 2 bên = 5,5 m;
Hệ thống thoát nước (Bên trái)	0,75m
Hệ thống thoát nước (Bên phải)	<u>1,1m;</u>
Tổng cộng	7,35m.

+ Đường Tân Định 35:

Bề rộng Mặt đường 1,75m x 2 bên = 3,5 m

+ Đường Tân Định 26 – Nhánh 3:

Bề rộng Mặt đường 2,75m x 2 bên = 3,5 m

Độ dốc ngang mặt đường 2%.

Kết cấu áo đường bằng bê tông xi măng với kết cấu như sau:

+ Bê tông xi măng M300 dày 18cm;

+ Giấy dầu chống thấm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm,  $K \geq 0,98$ ,  $E \geq 110Mpa$ ;

+ Bù phụ cấp phối đá dăm.

## 2.2.2. Hệ thống thoát nước:

### a. Thoát nước dọc:

- Đường Tân Định 35, Tân Định 26 – Nhánh 3: Thoát nước theo hiện trạng (Nước theo độ dốc ngang đường chảy sang 2 bên tuyến).

- Đường Tân Định 22:

+ Đầu tuyến Km0+120: Bố trí mương BTCT M200 kích thước Bxh = (45x50 cm), đầu nối vào hố ga xây mới tại đầu tuyến trên đường ĐT.746.

+ Đoạn từ Km120 đến cuối tuyến Km0+548: Bố trí mương BTCT M200 kích thước Bxh = 45x(50+110)cm. Riêng đoạn từ Km0+253,6 đến Km0+373,2 và đoạn từ Km0+374,8 đến Km0+548, bên phải tuyến bố trí mương đá hộc xây vữa M100 kích thước Bxh = 50x(110+130) cm. Thu về cống ngang D800 tại Km0+374.

#### **b. Thoát nước ngang:**

- Đường Tân Định 35: Thoát nước theo hiện trạng.

- Đường Tân Định 22: Tại Km0+374 bố trí cống ngang bằng cống tròn BTCT D800, dài 6m, đoạn từ hạ lưu cống ngang đến cửa xả, bố trí cống tròn BTCT D1000 dài 192m.

- Đường Tân Định 26 – Nhánh 3: Tại Km0+642 Bố trí mương hộp bằng BTCT M300 kích thước Bxh= (60x60), dài 12m.

**2.2.3. Hệ thống giao thông:** Bố trí vạch sơn (vạch sơn gờ giảm tốc, vạch số 1.1), biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

**3. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2025- 2027

### **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Thời gian hoàn thành công trình tối đa 360 ngày (kể từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng).

### **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

#### **1 . Giải pháp kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, phương án tổ chức thi công:**

Theo chỉ dẫn của đơn vị thiết kế, nhà thầu phải tuân thủ đúng trong quá trình tham dự đấu thầu và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

#### **2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và theo quy định của hồ sơ thiết kế trong công tác thi công, nghiệm thu. Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trong hồ sơ thiết kế không phù hợp với công tác thi công, công tác nghiệm thu,... có liên quan hoặc đã được hủy bỏ thì căn cứ áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới nhất do nhà nước Việt Nam ban hành để thi công, nghiệm thu.

Trường hợp nhà nước Việt Nam chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn thì áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác được phép sử dụng tại Việt Nam.

### **3. Yêu cầu về vật tư, thiết bị:**

- Nhà thầu phải có bảng liệt kê danh mục vật tư, thiết bị. Có đề xuất cụ thể nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất của các vật tư, thiết bị tại bảng danh mục.

- Mỗi chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình này Nhà thầu phải nêu rõ thương hiệu hoặc cơ sở sản xuất. Trường hợp Nhà thầu nêu từ 2 thương hiệu trở lên thì khi thi công công trình sẽ do Chủ đầu tư quyết định thương hiệu nào sẽ được sử dụng với giá dự thầu không thay đổi và thương hiệu hoặc cơ sở sản xuất của các chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình này phải được đăng ký chất lượng với cơ quan có thẩm quyền và đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Trường hợp Nhà nước Việt Nam chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn thì áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác được phép sử dụng tại Việt Nam. Đối với các sản phẩm liên doanh hoặc các loại vật tư, thiết bị nhập khẩu thì phải có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy phép lưu hành tại Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền và phải được nhập khẩu hợp pháp.

- Nhà thầu phải ghi rõ tại bảng danh mục vật tư đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn nào (ví dụ: TCVN 7570: 2006, ...), nhà thầu cung cấp bản cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực khi kê khai và khi thi công nhà thầu phải trình cho chủ đầu tư hoặc giám sát của chủ đầu tư các tài liệu chứng minh.

- Có cam kết Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

- Có cam kết các loại vật tư Nhà thầu cung cấp phải mới 100% hoặc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

- Có nguồn khai thác hoặc có cam kết hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (Hợp đồng nguyên tắc dành riêng cho gói thầu này).

- Có tài liệu chứng minh khả năng cung cấp của đơn vị cung cấp: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép khai thác (để chứng minh nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu đối với cát, đá các loại).

#### ***Các loại vật tư , thiết bị chính yêu cầu cho gói thầu:***

<b>Stt</b>	<b>Tên vật tư, thiết bị</b>
1	Cát xây dựng
2	Đá 1x2 , đá dăm, đá hộc
3	Xi măng
4	Sắt, Thép các loại
5	Sơn sắt thép
6	Sơn kẻ đường
7	Ống bê tông
8	Trụ, biển báo các loại

#### **IV. Các bản vẽ:**

Được đính kèm theo E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

*Lưu ý: Đối với các tài liệu nhà thầu dùng để chứng minh, trong quá trình đánh giá E-HSDT, Tổ chuyên gia, Chủ đầu tư và cơ quan thẩm quyền có thể xác minh hoặc yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu nếu thấy cần thiết hoặc có thể yêu cầu nhà thầu liên hệ với các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp có văn bản trả lời, phản hồi các nội dung cần xác minh. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn để đáp ứng yêu cầu này.*